

Diễn trình văn hóa tiền sử hang C6-1 qua tư liệu khảo cổ học

Nguyễn Khắc Sử¹, Lê Xuân Hưng^{2*}, Phạm Thị Phương Thảo², La Thế Phúc³, Nguyễn Trung Minh³

¹Hội Khảo cổ học Việt Nam

²Khoa Sử, Trường Đại học Đà Lạt

³Bảo tàng Thiên nhiên Việt Nam, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

Ngày nhận bài 4/12/2019; ngày chuyển phân biện 10/12/2019; ngày nhận phân biện 28/1/2020; ngày chấp nhận đăng 31/1/2020

Tóm tắt:

Bài viết này giới thiệu cấu trúc địa tầng, các dấu tích văn hóa mà người xưa để lại, hệ thống niên đại tuyệt đối của di tích, trên cơ sở đó đưa ra một vài nhận xét về diễn trình văn hóa tiền sử của những người cư trú trong hang động và giá trị di sản hang C6-1 trong bối cảnh tiền sử Đăk Nông nói riêng và Tây Nguyên nói chung. Lần đầu tiên giới khoa học Việt Nam đã biết đến một loại hình cư trú mới, một kiểu thích ứng mới của cư dân tiền sử ở vùng đất đỏ Tây Nguyên. Kết quả khai quật hang C6-1 với địa tầng dày, nguyên vẹn, hệ thống niên đại C14, các dấu tích hoạt động của con người và mộ táng, là căn cứ cho việc đối chiếu, so sánh với các di tích tiền sử ở Tây Nguyên; là cơ sở cho việc bảo tồn tại chỗ, phát huy di sản văn hóa khảo cổ phục vụ du lịch, góp phần phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Đăk Nông.

Từ khóa: Đá mới, địa tầng, hang động núi lửa, niên đại tuyệt đối, tiền sử.

Chỉ số phân loại: 5.9

Mở đầu

Trong khu vực Công viên Địa chất núi lửa Krông Nô, tỉnh Đăk Nông, các nhà địa chất và khảo cổ học đã phát hiện 10 trong số gần 100 hang động núi lửa có dấu vết hoạt động của con người. Trong đó, hang C6-1 được đào thám sát năm 2017 và khai quật vào các năm 2018, 2019, theo Quyết định số 52/QĐ-BVHTTDL ngày 9/1/2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch do PGS.TS Nguyễn Khắc Sử chủ trì khai quật¹ trong khuôn khổ đề tài TN17/T06.

Hang động núi lửa C6-1 có tọa độ 12°30'47,6" vĩ độ Bắc, 107°54'06,2" kinh độ Đông; độ cao tuyệt đối là 346 m so với mực nước biển. Hang có chiều dài 293 m, gồm 3 cửa thứ sinh: cửa 1 quay về phía tây nam, cửa 2 quay về phía nam, cửa 3 quay về phía đông bắc. Trong đó, cửa hướng tây nam còn nền đất cao khoảng 2-2,5 m, thấp dần vào bên trong. Nền hang còn khá nguyên vẹn và là nơi có vết tích cư trú của người tiền sử. Hang này có cửa hình bán nguyệt, rộng 15,0 m, cao 3,2 m, lòng hang ăn sâu vào trong 32 m, rồi quẹo trái và tiếp tục chạy vòng quanh trụ đá basalt ở giữa. Từ cửa, ánh sáng hắt sâu vào lòng hang khoảng 10-15 m, trong khu vực này hiện phủ lớp trầm tích đất phong hóa từ đá basalt chứa dấu

tích tầng văn hóa còn khá nguyên vẹn (*in situ*). Cũng từ cửa hang, lòng hang thấp và dốc dần vào trong; trên bề mặt nền hang xuất lộ rất nhiều công cụ đá ghè đẽo và những mảnh gốm thời tiền sử.

Hang C6-1 được thám sát năm 2017 [1], khai quật lần đầu vào năm 2018 [2] và lần thứ hai vào tháng 3/2019 (hình 1); tổng diện tích hố khai quật là 10,3 m². Phương pháp khai quật là chia ô lưới (1x1 m), bóc từng lớp đất dày từ 5-7 cm, khi gặp hiện vật hoặc các di tích thì dừng lại xử lý để lấy thông tin. Hang C6-1 được khai quật theo hướng bảo tồn tại chỗ, các di tích và di vật tiêu biểu sẽ giữ lại thành các lát cắt đồng đại và lịch đại nhằm khai thác du lịch văn hóa tại di tích. Trong quá trình khai quật, chúng tôi đã lấy các mẫu phân tích như: mẫu từ cảm, bào tử phấn hoa, động vật, thạch học, trầm tích, niên đại...

Bài viết này giới thiệu cấu trúc địa tầng, các dấu tích văn hóa mà người xưa để lại và hệ thống niên đại tuyệt đối của di tích. Trên cơ sở đó đưa ra một vài nhận xét về diễn trình văn hóa tiền sử của những người sống trong “huyệt cư” và giá trị di sản Hang C6-1 trong bối cảnh tiền sử Đăk Nông nói riêng và Tây Nguyên nói chung.

Cấu trúc địa tầng, dấu tích văn hóa và hệ thống niên đại

Cấu trúc địa tầng và dấu tích văn hóa

Qua hai đợt khai quật, căn cứ vào màu sắc và kết cấu đất trên bình diện toàn hồ đào, chúng tôi xác định địa tầng gồm 8 lớp (hình 3). Các lớp đều có xu hướng dày ở cửa hang (hướng tây) và mỏng dần vào phía cuối hang (hướng đông). Nhìn chung, địa tầng trong

¹Bài báo này được thực hiện trên cơ sở kết quả triển khai đề tài: “Nghiên cứu giá trị di sản hang động, đề xuất xây dựng bảo tàng bảo tồn tại chỗ ở Tây Nguyên; lấy ví dụ hang động núi lửa ở Krông Nô, tỉnh Đăk Nông” mã số TN17/T06 thuộc chương trình Tây Nguyên giai đoạn 2016-2020; chủ nhiệm đề tài: La Thế Phúc, cơ quan chủ trì: Bảo tàng Thiên nhiên Việt Nam, cơ quan chủ quản: Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam.

*Tác giả liên hệ: Email: hunglx@dlu.edu.vn

Prehistoric cultural process of C6-1 cave through archaeological materials

Khac Su Nguyen¹, Xuan Hung Le^{2*},
Thi Phuong Thao Pham², The Phuc La³,
Trung Minh Nguyen³

¹Vietnam Archeology Association

²History Department, Dalat University

³Vietnam Museum of Nature, Vietnam Academy of Science and Technology

Received 4 December 2019; accepted 31 January 2020

Abstract:

This article introduces the stratigraphic structures, cultural vestiges left by the ancient people, and the absolute dating system of the relics. On that basic, the authors have a few comments on the prehistoric cultural process of cave dwellers and heritage values of C6-1 cave in the context of prehistoric era of Dak Nong in particular and the Central Highlands in general. For the first time, Vietnamese scientists have known a new type of residence, a new adaptation of prehistoric inhabitants in the Central Highlands basaltic soil. The excavation results of the C6-1 cave with thick, intact stratigraphy, C14 dating system, trace of human activities and graves, are a handbook for reference and comparison with prehistoric relics in the Central Highlands. These are also the basic for on-site conservation and promotion of the archaeological cultural heritage for tourism which contributes to socio-economic development in Dak Nong province.

Keywords: absolute dating, Neolithic, prehistory, stratigraphy, volcanic cave.

Classification number: 5.9

hai đợt khai quật ở hang C6-1 là thống nhất, dày 1,85 m gồm 23 lớp đào. Dựa trên 8 lớp địa tầng đã xác định có 2 mức văn hóa sớm muộn như sau:

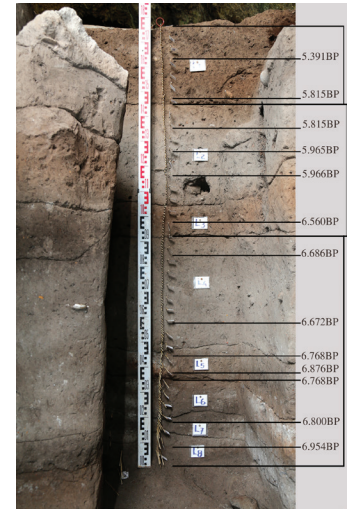
- *Lớp văn hóa trên*, dày 35-40 cm, tương đương với địa tầng lớp 1. Kết cấu là đất basalt phong hóa có màu nâu, nâu sẫm, xốp và lẫn nhiều rễ cây. Trong mức này, hiện vật có ít công cụ cuội ghè đều không định hình, rìu mài toàn thân, chày, bàn nghiền, bàn mài, mảnh tước và công cụ xương mài dạng mũi kim, 1 mũi tên đồng, các mảnh gốm đất nung (*pottery*). Di cốt động vật là các loại thú nhỏ, vỏ các loài ốc suối, vỏ trai, vỏ hến, rùa, cua, cá, dơi... Khai quật mở rộng hố vào tháng 3/2019, trong mức này chúng tôi đã



Hình 1. Hố khai quật mở rộng hang C6-1, khai quật năm 2019.



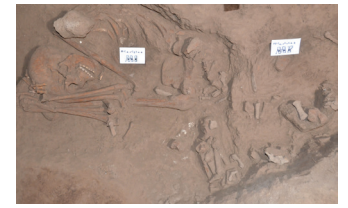
Hình 2. Mộ 4 ở hang C6-1, khai quật năm 2019.



Hình 3. Địa tầng và niên đại C14 hang C6-1.



Hình 4. Mộ 3 ở hang C6-1, khai quật năm 2018 và 2019.



Hình 5. Mộ 1 và 7 ở hang C6-1, khai quật năm 2018 và 2019.

phát hiện 1 bộ di cốt của người đã trưởng thành còn tương nguyên vẹn (Mộ 4) và một số xương/răng người khác, có nhiều giá trị trong nghiên cứu nhân chủng giai đoạn tiền sử ở Tây Nguyên.

- *Lớp văn hóa dưới* gồm 7 lớp địa tầng còn lại (từ lớp 2 đến lớp 8), dày trung bình 150 cm. Cấu tạo địa tầng có sự thay đổi độ kết dính, màu sắc đất, mức độ phong hóa của đá basalt từ trên xuống qua các lớp. Về cơ bản là sự thay đổi từ đất mịn, tơi, xốp đến rắn chắc và ngậm nước: ở lớp 2 và 3 đất màu xám nâu, xám, rồi đến nâu đỏ; cấu tạo đất mịn, tơi, xốp. Lớp 4, 5, 6, 7 và 8 cấu tạo từ đất màu xám, xám đen rồi chuyển dần sang màu xám vàng, rồi lại xám đen; đất lẫn nhiều mảnh đá basalt phong hóa vón cục màu trắng đục; đáng chú ý là ở lớp 7 (ô D3) có một thấu kính dài 75 cm (một phần ăn vào vách, phần còn lại rộng khoảng 30 cm), đất màu nâu đỏ, có dấu vết đất cháy. Nhìn chung, đất trong các lớp này có độ liên kết chặt, cứng và ngậm nước.

Trong lớp văn hóa sớm, phát hiện một số công cụ cuội, đá quartzite, thạch anh, chert, schist silic và đá basalt. Hiện vật đá chủ yếu là công cụ ghè đều bằng kỹ thuật ghè hai mặt, tạo ra các loại hình như rìu bầu dục, rìu mài lưỡi, công cụ thắt eo hai bên, công cụ nạo hình đĩa, rìu chặt ngang đốc (rìu ngắn), cùng công cụ cắt/nạo, công cụ mảnh tước, hòn ghè, chày, hòn kê, bàn mài (lớp 2 và 3). Bên cạnh công cụ đá, xuất hiện với số lượng lớn những công cụ mũi nhọn xương mài, kích thước nhỏ dạng mũi kim (lớp 2 và 3). Về di tích có mặt nhiều hơn xương cốt động vật lớn; các

loài nhuyễn thể nước ngọt, ốc tiền phân bố rải rác từ lớp 3 đến 6. Trong lớp này ở mùa khai quật năm 2018, 2019 đã phát hiện 6 mộ táng (ký hiệu M1, 2, 3, 5, 6, 7), chôn theo tư thế ngồi bó gối, như: M2, M5 ?, M6 ? (*Mộ 5 và 6 mới xử lý tới đầu xương chỉ với tư thế dựng đứng giống Mộ 2*); nằm nghiêng co bó gối có: M1 (hình 5), M4 (hình 2) và M7 (hình 5); các xương xếp chồng lên nhau có M3 (hình 4).

Nhìn chung, tổ hợp hiện vật và di tích mộ táng cho thấy lớp này mang tính chất trung kỳ Đá mới, còn bảo lưu đậm nét các truyền thống cư trú, kiếm sống, kỹ thuật chế tác công cụ, sử dụng ốc tiền (hình 7) như đồ trang sức hay đồ tùy táng và táng thức kiểu văn hóa Hòa Bình ở miền Bắc Việt Nam.

Hệ thống niên đại

Đến nay, đã có kết quả phân tích 13 mẫu niên đại bằng phương pháp carbon phóng xạ (C14) trải đều trên toàn bộ địa tầng dày 1,85 m của hang C6-1. Các mẫu C14 được lấy từ than gỗ trong địa tầng nguyên vẹn của di tích, được phân tích tại Phòng thí nghiệm Radiocarbon của Viện Địa lý RAS (Nga) và Phòng thí nghiệm IGAN của Trung tâm Nghiên cứu đồng vị ứng dụng, Đại học Georgia (Hoa Kỳ) [3] (bảng 1).

Bảng 1. Kết quả phân tích niên đại C14 Hang C6-1 ở Krông Nô (Đắk Nông).

TT	Ký hiệu mẫu	Độ sâu mẫu (cm)	Chất liệu mẫu	Niên đại BP	Niên đại sau hiệu chỉnh
1	18.C6-1.C4.L1.2	16	Than	4.680±20	5.391 BP
2	17.C6-1.D3.L3	32	Than	5.070±20	5.815 BP
3	17.C6-1.D3.L6	43	Than	5.110±20	5.815 BP
4	17.C6-1.D3.L7	56	Than	5.225 ±20	5.965 BP
5	17.C6-1.D3.L8	63	Than	5.230±20	5.966 BP
6	18.C6-1.C2.L4.3	58	Than	5.760±25	6.560 BP
7	18.C6-1.D4.L4.5	99	Than	5.780±25	6.686 BP
8	18.C6-1.D2.L4.7	125	Than	6.030±25	6.876 BP
9	18.C6-1.C2.L4.9	126	Than	5.850±25	6.672 BP
10	18.C6-1.D4.L4.10	138	Than	5.945±25	6.768 BP
11	18.C6-1.C4.L4.12	154	Than	5.945±25	6.768 BP
12	18.C6-1.D4.L4.13	175	Than	5.970±25	6.800 BP
13	18.C6-1.C3.L4.16	183	Than	6.090±25	6.954 BP

Kết quả phân tích trên cho thấy, niên đại khởi đầu của những người cư trú trong hang C6-1 hiện biết là 6.090±25 năm BP (ứng với niên đại trung bình sau hiệu chỉnh là 6.954 năm BP). Người tiền sử đã cư trú liên tục ở trong hang và kết thúc việc cư trú trong hang là vào 4.680±20 năm BP (sau hiệu chỉnh là 5.391 năm BP) (hình 3). Đây là khung thời gian tương đương với trung kỳ Đá mới, trong phân kỳ khảo cổ thời đại Đá ở Việt Nam [4]; sang giai đoạn muộn hơn là hậu kỳ Đá mới - sơ kỳ Kim khí với sự xuất hiện của rìu tứ giác mài toàn thân, đồ gốm nhiều và mũi tên đồng trong địa tầng hang C6-1. Điểm lưu ý khác, cũng trong giai đoạn hậu kỳ Đá mới - sơ kỳ Kim khí, vẫn có một số bộ phận người tiền sử tiếp tục cư trú trong hang động, nhưng cũng có bộ phận khác dời hang động lên cư trú ngoài trời xung quanh khu vực hang động.

Đề lý giải cho kết quả phân tích và nhận định trên, trong 2 năm 2018 và 2019 chúng tôi đã phát hiện trên 10 di tích ngoài trời của cư dân tiền sử ở Krông Nô. Nhóm di tích này có mối liên hệ đậm nhạt khác nhau với các di tích hang động; đặc trưng di tích và di vật có tuổi tương đồng hoặc muộn hơn so với những di tích văn hóa trong hang động [5, 6]. Đây là vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu, thảo luận trong thời gian tới để tìm hiểu rõ hơn về mối liên hệ giữa các di tích và di vật này.

Nhận thức mới về văn hóa tiền sử hang C6-1

Hang C6-1 là nơi cư trú, nơi chế tác công cụ và là nơi để mộ táng của cư dân tiền sử diễn ra liên tục từ 7.000-4.500 năm BP

Có thể nói, hang C6-1 đã hội tụ nhiều yếu tố thuận lợi cho con người cư trú lâu dài, tạo ra một địa tầng dày và liên tục. Hang có diện tích tương đối rộng, nền hang khá bằng phẳng, cửa rộng, cửa quay về hướng tây nam, đây là hướng tiếp nhận được nhiều ánh sáng mặt trời vào buổi chiều; đường lên xuống hang dễ dàng, lại phân bố ở gần nguồn nước sinh hoạt. Hang C6-1 là hang nguyên sinh, độ gắn kết trần hang khá ổn định, là một tiền đề quan trọng khiến con người có thể cư trú được trong hang. Hang lại có 2 cửa thông nhau bởi khúc cong của hang nên không khí trong hang thông thoáng. Những điều kiện trên là thuận lợi cho những người “huyệt cư” ở đây tụ cư lâu dài. Bằng chứng là, tầng văn hóa còn lại ở hang dày 1,85 m, trong đó xuất hiện nhiều bếp lửa, cùng các tàn tích bữa ăn. Hang C6-1 là một di tích khảo cổ có địa tầng dày nhất hiện biết ở Tây Nguyên.

Hang C6-1 là nơi con người chế tác công cụ đá, chủ yếu là công cụ được làm từ đá basalt và chert; chế tác bằng kỹ thuật ghè hai mặt, xuất hiện kỹ thuật mài, tạo ra những công cụ hình bầu dục, rìu chạt ngang đốc, hình đĩa kiểu Hòa Bình. Dấu tích nơi chế tác công cụ thể hiện ở số lượng mảnh tước lớn, vốn được tách ra trong quá trình chế tác công cụ, cùng hạch đá, hòn ghè, bàn mài. Tuy vậy, tính chuyên hóa ở đây không như các di tích công xưởng chế tác rìu có vai, rìu tứ giác, bôn răng trâu khác ở Tây Nguyên [7].

Hang C6-1 cũng là nơi được người tiền sử chôn người chết tại nơi cư trú với táng thức nằm/ngồi co bó gối rất đặc trưng (hình 2, 4 và 5). Ngoài 7 ngôi mộ, trong hố khai quật còn có nhiều mảnh xương, răng người thuộc các cá thể khác nhau nằm rải rác ở các độ sâu khác nhau, hiện chưa lý giải được tập tục này.

Cộng đồng cư dân hang C6-1 phát triển qua 2 giai đoạn văn hóa sớm, muộn kế tiếp nhau từ trung kỳ Đá mới sang hậu kỳ Đá mới - sơ kỳ Kim khí

Giai đoạn sớm, gồm 7 lớp (2, 3, 4, 5, 6, 7 và 8), niên đại từ 7.000-5000 năm BP, mang đặc trưng văn hóa, kỹ thuật và truyền thống sau Hòa Bình, được xếp vào trung kỳ Đá mới. Trước đây, khi chưa có niên đại tuyệt đối, một số phát hiện di tích Đá mới ngoài trời ở Tây Nguyên như: Thôn Tám (Đắk Nông), lớp giữa Lung Leng (Kon Tum), Làng Gà (Gia Lai), Buôn Kiêu (Đắk Lắk) hoặc ngoài Tây Nguyên như Gia Canh (Đồng Nai) và Eo Bông (Phú Yên) được dự đoán niên đại 5.000-6.000 năm BP [8-10]. Đến nay, với kết quả khai quật hang C6-1, bằng so sánh cho biết, di tích các lớp văn hóa sớm nhất ở đây giống với các di tích nêu trên. Đó



Hình 6. Công cụ hình bầu dục hang C6-1.



Hình 7. Ốc tiền (Cypraea sp.) hang C6-1.



Hình 8. Rìu mài lưỡi hang C6-1.



Hình 9. Công cụ xương mài hang C6-1.

là tổ hợp rìu mài lưỡi kiểu Bắc Sơn (hình 8), rìu hình bầu dục (hình 6), rìu chặt ngang đốc (rìu ngắn), nạo hình đĩa ghè hai mặt kiểu văn hóa Hòa Bình, cùng mũi nhọn xương mài (hình 9) và chưa xuất hiện đồ gốm. Đặc trưng giống nhau này cho phép xác nhận ở Tây Nguyên tồn tại một giai đoạn trung kỳ Đá mới sau Hòa Bình (*Post-hoabinhian*), có niên đại từ 7.000-5.000 năm BP.

Như vậy, trong tiến trình lịch sử, trên đất Tây Nguyên thực sự tồn tại một giai đoạn văn hóa trung kỳ Đá mới sau Hòa Bình, đồng đại với các văn hóa trung kỳ Đá mới khác ở Việt Nam như: Đa Bút (Thanh Hóa - Ninh Bình), Cái Bèo (Quảng Ninh - Hải Phòng), Quỳnh Văn (Nghệ An - Hà Tĩnh). Những tư liệu so sánh về loại hình học công cụ, táng thức, lối sống ở hang và phương thức săn bắt - hái lượm với văn hóa Hòa Bình là cơ sở tin rằng, cư dân trung kỳ Đá mới Tây Nguyên có nguồn gốc từ văn hóa Hòa Bình. Như vậy, trong cuộc chuyển cư của con cháu người Hòa Bình cách đây hàng nghìn năm, đã có một bộ phận vượt núi lên vùng đất đỏ Tây Nguyên, diễn ra cùng thời điểm với các nhóm cư dân khác tràn xuống vùng đồng bằng biển đảo Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ Việt Nam cư trú.

Giai đoạn muộn là lớp 1 (địa tầng), thuộc hậu kỳ Đá mới - sơ kỳ Kim khí, niên đại 5.000-4.000 năm BP. Trong giai đoạn này, ngoài một số công cụ như giai đoạn trước thì còn xuất hiện rìu mài toàn thân, ít mảnh tước đá opal; phổ biến đồ gốm văn thừng, văn chải, công cụ xương mài. Giữa 2 mức văn hóa không có lớp ngăn cách, sự phân biệt 2 mức này chủ yếu dựa vào sự xuất hiện đồ gốm ở lớp trên, sự phát triển ở đỉnh cao kỹ thuật mài toàn thân công cụ đá và tiếp xúc với cư dân chế tác và sử dụng công cụ đá opal, đặc biệt là xuất hiện công cụ đồng vào giai đoạn muộn. Văn hóa cư dân giai đoạn muộn tương đương với cư dân hậu kỳ Đá mới - sơ kỳ Kim khí ở Tây Nguyên như: văn hóa Lung Leng (Kon Tum), văn hóa Biển Hồ (Gia Lai), nhóm các di tích Buôn Triết và Buôn Ma Thuật (Đắk Lắk), nhóm các di tích Thôn Bón (Lâm Đồng)... Nhưng, về đặc trưng văn hóa, nhất là đặc trưng kỹ thuật chế tác công cụ đá trong hang động núi lửa giai đoạn muộn khác với các

di tích ngoài trời nêu trên. Những yếu tố văn hóa ở đây có sự phát triển tiếp nối truyền thống, là của cùng một tộc người trước đó.

Với tư liệu mới, con đường phát triển văn hóa hậu kỳ Đá mới ở Tây Nguyên cho thấy có nét khác với các địa bàn còn lại của Việt Nam. Ở Tây Nguyên, vào giai đoạn hậu kỳ Đá mới, ngoài một số ít cư trú trong hang còn bảo lưu kỹ thuật Hòa Bình, thì phần lớn cư trú ngoài trời, với sự xuất hiện của kỹ thuật chế tác và loại hình công cụ hoàn toàn khác nhau, thể hiện ở sự nảy sinh các công xưởng chế tác rìu tứ giác, rìu có vai bằng đá opal, bôn hình răng trâu bằng đá sét silic. Những yếu tố mới về kỹ thuật và loại hình công cụ được thể hiện trong di tồn các văn hóa như Lung Leng (Kon Tum), Biển Hồ (Gia Lai), Buôn Triết (Đắk Lắk), hoặc các nhóm di tích Thôn Bón (Lâm Đồng), Chư K'tur (Đắk Lắk), H'lang (Gia Lai) [9].

Trong lớp 1 ở hang C6-1 xuất hiện một số mảnh tước đá opal, lớp có niên đại C14 là 5.070 ± 20 năm BP và 4.860 ± 20 năm BP. Đây cũng là niên đại tuyệt đối của di tích chứa công cụ và mảnh tước opal khác ở Tây Nguyên, chẳng hạn như di tích Thôn Bón (Lâm Đồng) là 4.880 năm BP [10]. Có thể xem đây cũng là thời điểm giao lưu, tiếp xúc giữa những người chế tác rìu bầu dục, rìu ngắn, nạo hình đĩa đá chert, basalt kiểu Hòa Bình với những người chế tác, sử dụng rìu có vai, rìu tứ giác đá opal, mài toàn thân, khác truyền thống Hòa Bình.

Về truyền thống chôn người nằm co, bó gối đã xuất hiện từ lớp văn hóa sớm của hang C6-1. Nhưng sau 4.000 năm BP, ở Tây Nguyên mới xuất hiện các kiểu táng thức mới, đó là mộ nồi vò úp miệng vào nhau, mộ chum, mộ kê gốm. Tuy nhiên, các táng thức này chỉ xâm nhập vào bắc Tây Nguyên như trong văn hóa Lung Leng và văn hóa Biển Hồ, còn ở nam Tây Nguyên táng thức này ít diễn ra.

Cư dân hang C6-1 là những người săn bắt, thu hái sản vật tự nhiên xung quanh, chưa có dấu hiệu của trồng trọt, chăn nuôi và có sự thích ứng nhất định với biến động môi trường

Tư liệu khai quật cho biết, từ giai đoạn sớm, con người đã săn bắt được một số loài động vật lớn như: tê giác, trâu bò rừng, lợn rừng, hươu, nai, hoẵng, đồng thời đánh bắt cá, thu lượm các loài nhuyễn thể như ốc, trai, trùng trục, hến, cùng các loài giáp xác trong các sông suối, đầm lầy xung quanh. Sang giai đoạn muộn, đối tượng săn bắt thường là các loài bé hơn như: khỉ, kỳ đà, chồn, cheo cheo... nhưng các loài nhuyễn thể hầu như ít thay đổi, số lượng loài ít phong phú bằng giai đoạn sớm [11].

Sự thay đổi về kỹ thuật chế tác đá, sự thay đổi về loại hình công cụ, sự nảy sinh đồ gốm, đồ đồng; sự biến động thành phần động vật trên cạn, dưới nước và các loài nhuyễn thể mà con người săn bắt, thu lượm cho thấy sự biến động ấy có sự thích ứng với sự thay đổi khí hậu và môi trường xung quanh.

Tư liệu phân tích bào tử phấn hoa cho biết, từ 7.000-4.000 năm BP xung quanh hang C6-1 là môi trường rừng cây khá quang đãng (*open forest*) do mức độ che phủ của cây thân gỗ thấp, và trong điều kiện khí hậu có sự đan xen giữa ẩm/ẩm và mát bởi thành phần bào tử phấn hoa cây nhiệt đới ở đây đều chiếm ưu thế [12]. Hoặc

kết quả phân tích cổ từ cảm còn cho biết, cộng đồng cư dân hang C6-1 giai đoạn 7.000-4.000 năm BP đã chứng kiến sự thay đổi xen kẽ nhau về khí hậu và môi trường với 8 vùng từ, trong đó vùng từ C6.1-1, C6.1-3, C6.1-5, C6.1-7 tương ứng với thời tiết lạnh khô, còn các vùng từ C6.1-2, C6.1-4, C6.1-6, C6.1-8 tương ứng với thời tiết lạnh hơn. Riêng mặt cát (từ khoảng 4.300 năm đến khoảng 6.200 năm) có 2 chu kỳ thời tiết chồng chập lên nhau, một chu kỳ 475 năm và 1 chu kỳ 317 năm [13].

Giá trị văn hóa nổi bật của các di tích hang C6-1 nói riêng và hệ thống các di tích khảo cổ hang động núi lửa Krông Nô nói chung là lần đầu tiên giới khoa học Việt Nam đã biết đến một loại hình cư trú mới, một kiểu thích ứng mới của cư dân tiền sử ở vùng đất đỏ basalt Tây Nguyên

Ngay từ đầu, tiếp cận nghiên cứu khảo cổ học hang động núi lửa Krông Nô bằng nhiều phương pháp khoa học hiện đại khác nhau, bổ sung cho nhau giúp nâng cao hiệu quả thông tin về di tích và di vật. Đó là kết quả phân tích 13 niên đại C14 trên các lớp khác nhau của địa tầng hang, phân tích 185 mẫu cổ từ cảm trong toàn bộ độ dày trầm tích hang, phân tích gần 20 mẫu bào tử phân hoa, phân tích thành phần hóa học các trầm tích hang, giám định trên 45.000 mẫu xương động vật... Nhờ đó, chúng ta có nhiều cơ sở khoa học đáng tin cậy để tìm hiểu quá trình cư trú, các mô thức kiếm sống và các hoạt động vật chất, tinh thần khác cũng như quá trình phát triển văn hóa, thích ứng môi trường, giao lưu và hội nhập với các nền văn hóa khác ở Tây Nguyên. Giá trị những thông tin tư liệu thu được ở hang C6-1 còn là tài liệu đối sánh chính xác cho các di tích khảo cổ khác ở Tây Nguyên mà chúng ta chưa/không có điều kiện phân tích và xét nghiệm.

Nhờ đó, thay đổi một số nhận thức về lịch sử văn hóa vùng này, ít nhất là giai đoạn trung kỳ Đá mới ở Tây Nguyên. Di tồn các lớp văn hóa sớm nhất ở hang động núi lửa Tây Nguyên gồm tổ hợp công cụ: rìu hình bầu dục, rìu chạt ngang đốc (rìu ngắn), nạo hình đĩa làm từ đá basalt ghe hai mặt mang đặc trưng kỹ thuật ghe đẽo kiểu văn hóa Hòa Bình, cùng mũi nhọn xương mài (hình 9) và chưa có đồ gốm, có tuổi từ 7.000-5.000 năm BP. Không chỉ công cụ, mà những cư dân này còn bảo lưu truyền thống táng thức nằm co bó gói của người Hòa Bình. Sau đó, con đường phát triển văn hóa hậu kỳ Đá mới Tây Nguyên khác với các địa bàn còn lại của Việt Nam. Ở Tây Nguyên, vào hậu kỳ Đá mới, ngoài một số ít cư trú trong hang còn phần lớn cư trú ngoài trời, với sự xuất hiện của kỹ thuật chế tác và loại hình công cụ hoàn toàn khác, trong các công xưởng chuyên hóa chế tác rìu tứ giác, rìu có vai bằng đá opal hoặc bôn hình răng trâu bằng đá sét silic như đã trình bày.

Kết quả khai quật, nghiên cứu khảo cổ học hang động núi lửa C6-1 mới chỉ là bước đầu, còn nhiều việc cần tiếp tục

Trong tương lai cần tiếp tục điều tra, tìm kiếm, thẩm định và khai quật các di tích khảo cổ hang động khác ở tỉnh Đắk Nông. Những hoạt động này sẽ đóng góp tích cực cho việc nghiên cứu diễn trình lịch sử văn hóa các cộng đồng cư dân tiền sử Đắk Nông nói riêng và Tây Nguyên nói chung; góp phần bảo tồn và phát huy

di sản văn hóa khảo cổ dân tộc, xây dựng du lịch tỉnh Đắk Nông trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, góp phần phát triển kinh tế - xã hội ở Đắk Nông.

LỜI CẢM ƠN

Bài viết này là kết quả thực hiện đề tài mã số TN17/T06 do Bảo tàng Thiên nhiên Việt Nam, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam chủ trì. Các tác giả chân thành cảm ơn Bảo tàng Thiên nhiên Việt Nam, các thành viên tham gia khai quật hang C6-1 đã đồng hành cùng các tác giả trong việc triển khai đề tài và cung cấp tư liệu cho bài viết.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1] Lê Xuân Hưng, La Thê Phúc, Phạm Thị Phương Thảo và cộng sự (2018), “Tư liệu và nhận thức bước đầu về cuộc thám sát di tích hang núi lửa C6-1 ở Krông Nô, tỉnh Đắk Nông”, *Tạp chí Khoa học Đại học Đà Lạt - Khoa học xã hội và Nhân văn*, số 4, tr.57-76.

[2] Nguyễn Khắc Sừ (chủ biên) và cộng sự (2018), *Báo cáo kết quả khai quật hang C6 và hang C6-1, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông*, Tư liệu Bảo tàng Thiên nhiên Việt Nam.

[3] Nguyễn Khắc Sừ, Nguyễn Trung Minh, Lê Xuân Hưng (2019), “Tiền sử Tây Nguyên qua địa tầng và hệ thống niên đại ¹⁴C hang C6-1 Krông Nô”, *Những phát hiện mới về khảo cổ học năm 2018*, Nhà xuất bản Khoa học xã hội, tr.92-96.

[4] Nguyễn Khắc Sừ, Nguyễn Ngọc (2017), “Phân chia địa tầng kỷ Đệ tứ và phân kỳ khảo cổ học tiền sử Việt Nam”, *Tạp chí Khảo cổ học*, số 5, tr.3-14.

[5] Lê Xuân Hưng, Nguyễn Thanh Tùng, Đoàn Văn Nhân (2019), “Phát hiện mới về di tích ngoài trời trong hệ thống hang động núi lửa ở Krông Nô (Đắk Nông)”, *Những phát hiện mới về khảo cổ học năm 2018*, Nhà xuất bản Khoa học xã hội, tr.103-105.

[6] Lê Xuân Hưng, Phạm Thị Phương Thảo, Nguyễn Thanh Tùng (2019), “Phát hiện 3 di tích khảo cổ học tiền sử ngoài trời ở suối Đắk Sô (Đắk Nông)”, *Những phát hiện mới về khảo cổ học năm 2019*, Tư liệu Viện Khảo cổ học.

[7] Lê Xuân Hưng (2019), “Giá trị lịch sử - văn hóa các di tích công xưởng chế tác đồ đá giai đoạn Đá mới muộn ở Tây Nguyên”, *Tạp chí Khoa học Đại học Đà Lạt*, số 3, tr.56-74.

[8] Nguyễn Khắc Sừ (chủ biên, 2016), *Khảo cổ học tiền sử miền Trung Việt Nam*, Nhà xuất bản Khoa học xã hội, tr.292-300.

[9] Nguyễn Khắc Sừ (2007), *Khảo cổ học tiền sử Tây Nguyên*, Nhà xuất bản Giáo dục.

[10] Lê Xuân Hưng (2019), “Tính chất và niên đại của các di tích công xưởng chế tác công cụ đá giai đoạn hậu kỳ Đá mới - sơ kỳ Kim khí ở Tây Nguyên”, *Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam*, số 10B, tr.49-53.

[11] Nguyễn Anh Tuấn, Vũ Tiến Đức, Nguyễn Thành Vương (2019), “Xương răng động vật và vỏ nhuyễn thể khai quật hang C6-1 năm 2018”, *Những phát hiện mới về khảo cổ học năm 2018*, Nhà xuất bản Khoa học xã hội, tr.85-89.

[12] Nguyễn Thị Mai Hương (2018), *Kết quả phân tích phấn hoa hang C6-1, Krông Nô, Đắk Nông*, Tư liệu Bảo tàng Thiên nhiên Việt Nam.

[13] Lưu Thị Phương Lan, Nguyễn Chiến Thắng, Nguyễn Thanh Dung và cộng sự (2018), *Sử dụng số liệu từ cảm nghiên cứu cổ khí hậu tại hang C6-1 Đắk Nông, Tây Nguyên*, Tư liệu Bảo tàng Thiên nhiên Việt Nam.